

BỘ CÔNG AN
Số: 06/2005/TT-
BCA(C11)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo (Quảng Trị)

Căn cứ các Điều 48, 49 Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2005 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Quy chế khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo tỉnh Quảng
Trị;

Để thực hiện thống nhất việc đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường
bộ trong khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo (dưới đây viết tắt là KKT-TM Lao
Bảo), Bộ Công an hướng dẫn việc đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện giao
thông cơ giới đường bộ trong KKT-TM Lao Bảo như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

- a) Thông tư này hướng dẫn việc đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm xe mô (trừ xe thô có tay lái bên phải), máy kéo, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (sau đây gọi chung là xe) của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động đầu tư, kinh doanh có trụ sở tại KKT-TM Lao Bảo theo Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Mỗi cá nhân, tổ chức chỉ được đăng ký 01 xe mô tô, xe gắn máy.
- b) Xe của tổ chức, cá nhân trong KKT-TM Lao Bảo không thuộc đối tượng quy định tại điểm a nêu trên vẫn thực hiện việc đăng ký theo quy định tại Thông tư số

01/2002/TT-BCA (C11) ngày 04 tháng 01 năm 2002 và Thông tư số 02/2003/TT-BCA (C11) ngày 13 tháng 01 năm 2003 của Bộ Công an.

2. Cơ quan đăng ký xe:

a) Cơ quan đăng ký xe là Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị. Giám đốc Công an tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm bố trí một địa điểm đăng ký xe tại KKT-TM Lao Bảo.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan đăng ký xe cấp ngay biển số và giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp sang tên, di chuyển hoặc xóa sổ thì chỉ cấp giấy hẹn. Trong thời gian không quá 3 ngày (không kể ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định), cơ quan đăng ký xe phải cấp đăng ký xe hoặc giấy chứng nhận xóa sổ hoặc hồ sơ sang tên, di chuyển cho chủ xe.

3. Phạm vi được phép hoạt động của xe mang biển số KKT-TM Lao Bảo:

Xe mang biển số KKT-TM Lao Bảo chỉ được hoạt động trong phạm vi KKT-TM Lao Bảo, trường hợp có nhu cầu hoạt động ngoài phạm vi KKT-TM Lao Bảo phải thực hiện theo hướng dẫn tại Mục III Thông tư này.

Mọi trường hợp, xe mang biển số KKT-TM Lao Bảo ra khỏi phạm vi KKT-TM Lao Bảo mà không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng hoạt động quá phạm vi, thời hạn cho phép đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của chủ xe và cơ quan đăng ký xe:

a) Chủ xe phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của xe và hồ sơ đăng ký xe.

b) Cơ quan đăng ký xe có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Xe ô tô có tay lái bên phải được phép ra, vào KKT-TM Lao Bảo (qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo) để vận chuyển hàng hóa, hành khách giữa KKT-TM Lao Bảo với Lào và các nước láng giềng.

II. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐĂNG KÍ XE; SANG TÊN, XÓA SỔ ĐĂNG KÍ

1. Giấy tờ của chủ xe khi đăng ký

1.1. Chủ xe là cá nhân:

- a) Giấy giới thiệu của Ban quản lý KKT-TM Lao Bảo;
- b) Bản sao giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền (có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan cấp phép), kèm theo bản chính để đối chiếu;
- c) Xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy thông hành (còn giá trị) đối với người nước ngoài;
- d) Bản phô tô giấy phép lái xe và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với chủ xe đăng ký mô tô, xe máy).

1.2. Chủ xe là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên doanh hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài:

- a) Giấy giới thiệu của Ban quản lý KKT-TM Lao Bảo;
- b) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (đối với mô tô, xe máy);
- c) Bản sao Giấy phép đầu tư (có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan cấp phép) kèm theo bản chính để đối chiếu.
- d) Xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy thông hành (còn giá trị) của người đến đăng ký.

1.3. Bản phô tô giấy phép lái xe, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; giấy giới thiệu, bản sao giấy phép đầu tư của các tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm 1.1, 1.2 nêu trên đều phải lưu trong hồ sơ đăng ký xe.

2. Thủ tục, hồ sơ đăng ký xe:

2.1. Giấy khai đăng ký (theo mẫu) do Cảnh sát giao thông cấp và hướng dẫn kê khai.

2.2. Chứng từ nguồn gốc của xe:

a) Xe nhập khẩu:

Tờ khai nguồn gốc xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu có xác nhận của Hải quan "Xe nhập khẩu chưa chịu thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt" (đối với xe nhập khẩu theo hợp đồng thương mại) hoặc giấy phép nhập khẩu và tờ khai hàng phi mậu dịch (đối với xe nhập khẩu phi mậu dịch).

b) Xe sản xuất, lắp ráp trong KKT- TM Lao Bảo: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2.3. Chứng từ chuyển nhượng xe gồm một trong các loại giấy tờ sau:

Giấy bán, tặng; quyết định, hợp đồng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính.

Trường hợp xe của các cơ quan, tổ chức, cá nhân không kinh doanh, khi nhượng, bán xe không cần phải có hóa đơn bán hàng. Trường hợp xe của đồng sở hữu thì khi chuyển nhượng phải có đủ chữ ký hoặc giấy ủy quyền bán thay của các sở hữu chủ.

2.4. Chứng từ lệ phí trước bạ quy định cụ thể như sau:

a) Biên lai thu lệ phí trước bạ hoặc giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt hoặc bằng séc qua kho bạc nhà nước (có xác nhận của kho bạc nhà nước đã nhận tiền).

b) Trường hợp được miễn lệ phí trước bạ, phải có tờ khai lệ phí trước bạ có xác nhận của cơ quan thuế.

3. Sang tên, di chuyển xe:

3.1. Sang tên xe (chỉ áp dụng cho các đối tượng quy định tại điểm a Phần I Thông tư này trong phạm vi KKT-TM Lao Bảo):

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày làm giấy tờ chuyển nhượng xe, người mua xe phải đến cơ quan Cảnh sát giao thông đang quản lý xe đó làm thủ tục sang tên, thay đổi đăng ký xe. Hồ sơ chuyển nhượng gồm:

a) Giấy khai đăng ký (theo mẫu);

b) Giấy đăng ký xe;

c) Chứng từ chuyển nhượng xe;

d) Chứng từ lệ phí trước bạ;

Chủ xe phải đưa xe đến để kiểm tra thực tế xe. Trường hợp này giữ nguyên biển số và cấp lại giấy đăng ký xe cho chủ xe mới.

Trường hợp mất giấy đăng ký xe hoặc mất biển số xe thì phải có công văn (đối với tổ chức) hoặc đơn (đối với cá nhân). Sau 30 ngày kể từ ngày nhận đơn hoặc công văn